

UBND TỈNH HƯNG YÊN
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
GIÁO VIÊN THPT

Phụ lục 01

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
GIÁO VIÊN THPT TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 12/TB-HĐXTHCDNN ngày 10/02/2023 của Hội đồng xét thăng hạng)

Tổng số: 994 người

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng				
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau	
1		2		3		4		5		6	7	8
	A	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO										
I	Trường THPT Chuyên Hưng Yên											
1	1	Nguyễn Thanh Giang	19/01/1971	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98 + VK7%	01/02/2022	
2	2	Đặng Thị Mến	10/02/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2021	
3	3	Nguyễn Thị Tâm	07/06/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2019	
4	4	Hoàng Tuấn Doanh	16/02/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2020	
5	5	Trần Thị Lan Hương	19/08/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021	
6	6	Vũ Thị Thuần	08/02/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2020	
7	7	Trịnh Minh Tiến	08/11/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/7/2021	
8	8	Nguyễn Tuấn Đạt	21/7/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	1/7/2020	
9	9	Đỗ Thị Lan Anh	18/10/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022	
10	10	Huỳnh Thị Nghĩa	15/9/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022	
11	11	Phạm Thanh Huệ	13/10/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	1/3/2020	
12	12	Ngô Thị Thúy	27/6/971		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	1/1/2020	
13	13	Hoàng Mạnh Hùng	15/4/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	1/5/2020	
14	14	Bùi Thị Thúy Dương	12/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	1/12/2020	
15	15	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/4/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	1/3/2021	
16	16	Nguyễn Văn Đông	3/10/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	1/1/2020	
17	17	Nguyễn Vũ Ánh Tuyết	30/4/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	1/3/2020	
18	18	Phan Thị Tươi	08/05/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2019	
19	19	Trần Thị Phúc	17/11/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021	
20	20	Nguyễn Thị Thoa	24/02/1973		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/7/2020	
21	21	Vũ Đức Anh	25/09/1969	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/4/2020	
22	22	Đào Văn Quang	24/2/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2020	
23	23	Nguyễn Thị Giang	03/01/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2019	
24	24	Nguyễn Thị Năm	02/6/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2020	
25	25	Đỗ Thị Loan	07/7/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019	
26	26	Trần Thị Thanh Xuân	08/08/1973		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2021	
27	27	Đỗ Thúy Phương	07/11/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2021	

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
28	28	Nguyễn Thị Thu Hương	10/11/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
29	29	Dương Thị Ngọc Hà	25/10/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/05/2020
30	30	Tiết Tuấn Anh	01/06/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2020
31	31	Phạm Thị Bình	06/05/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
32	32	Cao Thị Nguyệt	17/10/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
33	33	Bùi Thị Thu Hằng	08/11/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
34	34	Nguyễn Thị Hải	25/05/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022
35	35	Bùi Thị Hà	14/03/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/02/2021
36	36	Hoàng Thị Hương Giang	15/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2020
37	37	Nguyễn Thị Hiền	13/06/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2022
38	38	Trần Thị Huân	28/12/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
39	39	Lương Thị Hằng	13/07/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
40	40	Vũ Thị Ninh	16/08/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
41	41	Nguyễn Thị Hường	06/12/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	06/01/2022
42	42	Phan Thị Thuý	15/08/1979		nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2020
43	43	Bùi Ngọc Tài	25/05/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
44	44	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/12/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2020
45	45	Nguyễn Lan Hương	25/09/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	03/01/2022
46	46	Nguyễn Thị Nhân	21/6/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
47	47	Nguyễn Thị Phương	14/05/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
48	48	Nguyễn Văn Duy	20/04/1970	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/5/2022
49	49	Nguyễn Thị Ngọc Anh	30/10/1967		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98 + VK8%	01/9/2022
50	50	Vũ Thảo Vân	06/01/1970		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98 + VK8%	01/7/2021
51	51	Nguyễn Vũ Ánh Nguyệt	14/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/5/2022
52	52	Tổng Thị Thúy Vân	01/03/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
53	53	Hoàng Thị Thu Hà	10/05/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/04/2020
54	54	Nguyễn Thu Hà	11/12/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
55	55	Đặng Thị Nhân	15/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	1/1/2021
56	56	Ngô Thị Hạnh	30/5/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	1/3/2020
57	57	Nguyễn Đình Thế	06/11/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/05/2020
58	58	Trương Thị Ngọc Lan	09/11/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
59	59	An Văn Long	16/01/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2020
II	Trường THPT Hưng Yên										
60	1	Lê Thị Thúy Nga	01/08/1977		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2022

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
61	2	Trương Lê Thu Bình	14/10/1969		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/02/2019
62	3	Nguyễn Thị Duyên	10/03/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2021
63	4	Bùi Huy Hoàng	02/07/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2020
64	5	Vũ Thị Lan	05/07/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/07/2021
65	6	Nguyễn Đắc Hậu	31/12/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
66	7	Bùi Thiện Quý	07/02/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
67	8	Nguyễn Thị Ánh Hồng	26/09/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2020
68	9	Vũ Thị Thuý	17/09/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2021
69	10	Tạ Thị Thu An	14/05/1974		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2021
70	11	Đào Huyền Giang	14/7/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2021
71	12	Lều Thị Thiệp	11/12/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/7/2021
72	13	Tạ Thị Thủy Yên	20/03/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
73	14	Lâm Thị Tư Thục	29/11/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
74	15	Trần Thị Thảo	24/11/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/4/2020
75	16	Lê Văn Quý	09/08/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2021
76	17	Vũ Thị Thủy Linh	13/04/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019
77	18	Vũ Thị Ngọc Bích	26/01/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
78	19	Nguyễn Thị Việt Hương	26/10/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
79	20	Đoàn Anh Phiến	22/08/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
80	21	Hoàng Thị Đoàn Trang	13/08/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/08/2020
81	22	Vũ Thị Thu Hà	01/12/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
82	23	Nguyễn Thị Lý	05/03/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
83	24	Lương Thị Liễu	20/05/1970		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/07/2020
84	25	Nguyễn Thị Phương Thảo	31/12/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
85	26	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	07/12/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
86	27	Trần Thị Thu Trang	14/02/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2021
87	28	Trần Thị Ngọc	30/10/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
88	29	Doãn Thị Thương	26/12/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
89	30	Bùi Thị Kim Thư	26/09/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
90	31	Nguyễn Thị Hoàng Nguyên	03/02/1974		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2021
91	32	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/05/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
92	33	Đỗ Thị Chinh	13/08/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2022
93	34	Đoàn Thị Nguyệt	09/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
94	35	Nguyễn Thị Xoan	19/06/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
95	36	Đặng Phương Lan	19/06/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
96	37	Nguyễn Thị Thuý	21/11/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2022
97	38	Nguyễn Văn Dương	18/06/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2021
98	39	Hoàng Thị Hải Yến	09/12/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
99	40	Phạm Kiều Khanh	25/03/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2021
100	41	Nguyễn Thị Lựu	28/08/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
101	42	Lê Thị Thanh	29/09/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
102	43	Dương Thị Nhung	29/06/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
103	44	Đào Thị Mỹ	09/01/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2021
104	45	Đỗ Thị Giang	28/12/1973		Nữ	Hiệu trưởng	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2020
105	46	Trần Việt Hùng	01/01/1970	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2019
106	47	Lê Thị Phương Bình	29/11/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
107	48	Nguyễn Việt Linh	30/10/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
108	49	Lương Xuân Hồng	26/08/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
109	50	Trần Thị Thanh Hà	29/12/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2021
110	51	Nguyễn Trọng Khải	06/05/1974	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Hưng Yên	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
III	Trường THPT Tiên Lữ										
111	1	Đỗ Ngọc Thái	19/06/1977	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2020
112	2	Vũ Thị Uyển	12/11/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
113	3	Bùi Thị Thu Hà	19/07/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2021
114	4	Trần Thị Lụa	01/09/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2021
115	5	Nguyễn Thu Lý	16/09/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2020
116	6	Nguyễn Thị Đức Hạnh	24/07/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
117	7	Mai Thị Thoa	26/06/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
118	8	Vũ Thị Thương	08/07/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/5/2022
119	9	Nguyễn Thị Sim	26/11/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
120	10	Trần Thị Ngọc Minh	22/05/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2022
121	11	Trần Thị Thu Phương	20/11/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
122	12	Vũ Thị Thu Hà	20/01/1973		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/5/2022
123	13	Trần Thị Vân Anh	10/08/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
124	14	Nguyễn Thị Phương Liên	26/10/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
125	15	Hoàng Thị Hương	14/08/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2021
126	16	An Thị Huyền	09/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019
127	17	Nguyễn Thành Dân	21/04/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
128	18	Ngô Thị Thu Hà	16/05/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
129	19	Đoàn Thị Minh Tuấn	01/05/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
130	20	Nguyễn Thị Lan	23/01/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
131	21	Nguyễn Mai Thanh	22/06/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	8	4,65	01/5/2022
132	22	Đoàn Thị Dung	03/01/0975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2022
133	23	Vũ Trọng Biên	11/11/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2020
134	24	Ngô Thị Quyết	05/08/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2021
135	25	Đào Thị Lan	19/07/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2021
136	26	Vũ Thị Liễu	19/05/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
137	27	Trần Mạnh Hùng	26/08/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2020
138	28	Trần Thị Lương	25/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
139	29	Đoàn Thị Hiền	17/5/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
140	30	Đoàn Thị Hoa	02/6/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
141	31	Trần Thị Vân Anh	01/6/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2021
142	32	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/10/1970		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/02/2022
143	33	Vũ Xuân Lập	06/11/1971	Nsm		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/11/2021
144	34	Phan Văn Quý	20/07/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2020
145	35	Đoàn Thị Thúy Vân	09/01/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
146	36	Đào Thanh Thủy	23/07/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019
147	37	Hoàng Thị Hồng	19/11/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
148	38	Trần Thị Chuyên	05/09/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
149	39	Lều Thị Thoa	11/12/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Tiên Lữ	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
IV	Trường THPT Nguyễn Siêu										
150	1	Đỗ Thị Hoài	14/06/1974		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	9	4,98	01/06/2019
151	2	Hữu Thị Hải	25/09/1978		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
152	3	Phạm Thị Hằng	28/03/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2019
153	4	Trần Bá Hưng	16/03/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
154	5	Nguyễn Thị Nguyệt Mai	20/12/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2021
155	6	Tường Thị Bích Ngọc	29/07/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
156	7	Phạm Năng Khánh	05/05/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019
157	8	Lê Thị Hải	14/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
158	9	Nguyễn Ngọc Minh	05/02/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
159	10	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	16/11/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
160	11	Nguyễn Thị Hiền	14/11/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	4	3,33	01/6/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	3	4	5	6	7	8	9	10
161	12	Bùi Thị Thu Nhung	15/07/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
162	13	Nguyễn Thị Phương Lam	20/08/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
163	14	Vũ Thị Thu Giang	04/09/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2020
164	15	Nguyễn Thị Hạnh	10/08/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
165	16	Nguyễn Văn Thành	03/12/1986	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
166	17	Đỗ Thị Phương	27/07/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
167	18	Nguyễn Thị Vân	02/02/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
168	19	Đỗ Thị Túy	19/08/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
169	20	Nguyễn Thị Nguyệt	30/06/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
170	21	Trần Thị Hoa	12/09/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2022
171	22	Phạm Thị Lý	10/01/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2022
172	23	Đỗ Thị Thủy	21/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
173	24	Lê Thanh Tuấn	17/08/1965	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	9	4,98 + VK13%	01/02/2022
174	25	Nguyễn Thị Thanh	17/09/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
175	26	Đỗ Thị Hương Giang	13/10/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2020
176	27	Lâm Thị Hiền	30/09/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2020
177	28	Đỗ Thị Ngọc Lan	03/01/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	4	3,33	01/12/2021
178	29	Lê Thị Hiền Diệu	26/04/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
179	30	Ngô Thị Tâm	01/10/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2021
180	31	Hà Văn Cường	09/05/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Siêu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
V	Trường THPT Trần Hưng Đạo										
181	1	Đào Đức Toàn	22/08/1965	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	9	4,98 + VK9%	01/9/2021
182	2	Nguyễn Thị Huệ	15/01/1970		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/9/2021
183	3	Bùi Thế Nhung	27/04/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2020
184	4	Đào Hữu Trang	25/03/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019
185	5	Phạm Thanh Hoan	07/10/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2021
186	6	Bùi Văn Cường	10/06/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
187	7	Đào Văn Hợp	10/12/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2022
188	8	Phan Thị Bích Hằng	16/08/1972		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2020
189	9	Tạ Xuân Dương	10/09/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2022
190	10	Hoàng Thị Thu Hằng	26/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
191	11	Trần Thị Hiền	30/9/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2021
192	12	Nguyễn Thị Tuyến	25/12/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
193	13	Đinh Ngọc Tân	20/02/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
194	14	Vũ Thị Thu Huyền	21/10/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
195	15	Bùi Thị Thu Hường	24/10/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
196	16	Hà Thị Lệ Khuyên	23/08/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
197	17	Trần Thị Thủy	26/01/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	6	3,99	01/8/2020
198	18	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/5/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
199	19	Trần Thị Yến	03/06/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
200	20	Nguyễn Thị Thu Hương	16/6/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022
201	21	Mai Thị Thúy	20/04/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
202	22	Vũ Thị Lý	10/01/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2000
203	23	Nguyễn Thị Hưng	05/01/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022
204	24	Hoàng Thị Thu Huyền	01/10/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
205	25	Phí Thị Thu Hồng	27/5/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019
206	26	Lê Thị Thanh Thủy	18/10/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022
207	27	Trần Văn Thuận	22/01/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
208	28	Bùi Thị Thanh Tuyền	06/11/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
209	29	Lê Anh Quân	29/8/1970	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	9	4,98	1/9/2018
210	30	Hoàng Văn Hoan	10/02/1968	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/09/2021
211	31	Hoàng Thị Quyên	22/10/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
212	32	Trương Thị Lựu	29/04/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
213	33	Đỗ Hữu Nghị	22/10/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022
214	34	Cao Thị Châm	26/11/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Hưng Đạo	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
VI	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám										
215	1	Vũ Văn Tài	16/10/1976	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2021
216	2	Vũ Thị Thiết	11/12/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2021
217	3	Đoàn Thị Thu Hồng	12/03/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
218	4	Vũ Thanh Luận	03/12/1980	Nam		Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2020
219	5	Vũ Thị Lan Hường	13/09/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2021
220	6	Vũ Huy Hoàng	22/12/1978	Nam		Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2021
221	7	Đào Văn Trào	20/04/1978	Nam		Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2020
222	8	Nguyễn Thị Vân Kiều	25/06/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2021
223	9	Trần Thị Dung	26/12/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
224	10	Nguyễn Thị Quyên	10/10/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	4	3,33	01/11/2020
225	11	Nguyễn Thị Mai Hương	01/01/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2020
226	12	Lưu Thị Minh Tân	11/06/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2020

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2		3	4		3	4	5	6	7	8
227	13	TrầnThị Anh Tuấn	29/09/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2021
228	14	Nguyễn Thị Nguyệt	30/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
229	15	Lê Thị Ánh	01/06/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
230	16	Đỗ Thị Loan	24/05/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
231	17	Mai Thị Nhân	02/12/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
232	18	Nguyễn Thị Nga	15/08/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
233	19	Hoàng Thị Nhài	21/01/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
234	20	Phạm Thị Thu Thùy	13/07/1974		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	9	4,98	01/08/2021
235	21	Phạm Thị Mai Phương	06/04/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2022
236	22	Phùng Thị Tuyên	08/06/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
237	23	Vũ Thị Bích Ngọc	22/12/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
238	24	Trần Thị Thanh Hương	24/04/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
239	25	Nguyễn Thị Thanh Bình	26/05/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
240	26	Trần Quốc Hiệu	31/05/1983	Nam		Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
241	27	Nguyễn Thị Chinh	09/09/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2021
242	28	Ma Thị Anh	26/05/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2021
243	29	Nguyễn Thị Phương	18/06/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2020
244	30	Nguyễn Thị Bắc	08/02/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
245	31	Trần An Khải	03/02/1971	Nam		Hiệu trưởng	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/5/2022
246	32	Nguyễn Thị Thu Sang	11/02/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
247	33	Trần Thị Hoa	09/01/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
248	34	Lê Xuân Phương	13/08/1972	Nam		Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
249	35	Tô Thị Vân	07/05/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
VII	Trường THPT Trưng Vương										
250	1	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/01/1976		x	Hiệu trưởng	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2019
251	2	Bùi Thị Ngọc	27/01/1971		x	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/09/2021
252	3	Nguyễn Thị Thu Thùy	25/06/1978		x	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2021
253	4	Đỗ Thị Cúc	31/07/1977		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2021
254	5	Đỗ Thị Dung	06/02/1984		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
255	6	Nguyễn Thị Tú	02/02/1976		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	7	4,32	01/05/2020
256	7	Nguyễn Văn Anh	24/11/1977		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
257	8	Nguyễn Thị Thủy	03/04/1978		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2022
258	9	Đào Trà Giang	28/01/1976		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
259	10	Nguyễn Thị Kim Nhân	06/07/1981		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
260	11	Bùi Trọng Nguyễn	21/6/1980	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2020
261	12	Đỗ Minh Đức	26/5/1984	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng vương	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
262	13	Nguyễn Việt Kiên	09/11/1972	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/4/2022
263	14	Nguyễn Thế Kiên	18/08/1977	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2021
264	15	Hoàng Thị Thu Thủy	15/04/1978		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng vương	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
265	16	Nguyễn Thị Bích Hương	19/09/1978		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
266	17	Hoàng Thị Yến	19/10/1979		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
267	18	Dương Thị Thanh	19/05/1980		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2021
268	19	Đỗ Thị Phương Yến	15/09/1976		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	7	4,32	01/02/2020
269	20	Phạm Thị Thanh Nhân	01/10/1984		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
270	21	Đỗ Thị Huệ	05/12/1984		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
271	22	Hoàng Văn Hùng	03/02/1985	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
272	23	Chu Đức Thịnh	03/08/1966	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/11/2021
273	24	Đinh Thị Thành	18/11/1975		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2020
274	25	Trương Thị Bích Hải	22/02/1977		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2019
275	26	Lê Văn Lương	28/8/1979	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
276	27	Nguyễn Thị Giang	14/12/1982		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
277	28	Đỗ Thị Thủy Chi	25/02/1981		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
278	29	Tô Thị Quỳnh Nga	11/08/1969		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/6/2022
279	30	Trịnh Thị Hằng	04/11/1982		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
280	31	Phan Quốc Anh	08/05/1981	x		Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
281	32	Đỗ Thị Phương	04/02/1988		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2021
282	33	Trần Thị Ngân	15/01/1987		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
283	34	Ngô Thị Thanh Thủy	22/10/1981		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
284	35	Nguyễn Thị Dương	05/03/1985		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
285	36	Phạm Thị Nhan	19/10/1986		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
286	37	Đoàn Bích Huyền	01/07/1985		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2021
287	38	Phùng Thị Nguyệt	17/09/1986		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
288	39	Đỗ Thị Thiét	13/03/1978		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
289	40	Quản Thị Việt Hương	28/04/1981		x	Giáo viên	Trường THPT Trưng Vương	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2021
VIII	Trường THPT Yên Mỹ										
290	1	Nghiêm Đức Văn	02/11/1983	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2020
291	2	Nguyễn Hữu Bằng	01/01/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	8	4,65	01/3/2021
292	3	Đỗ Văn Thuần	02/01/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
293	4	Lê Trung Hiếu	11/6/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2020
294	5	Nguyễn Văn Mạnh	28/7/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2020
295	6	Nguyễn Vĩnh Khiêm	01/10/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019
296	7	Luyện Ngọc Thắng	14/11/1971	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	9	4,98	01/5/2019
297	8	Trịnh Thị Ngọc Oanh	18/4/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021
298	9	Hoàng Thị Thanh	05/9/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2020
299	10	Nguyễn Thị Hằng	08/01/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2020
300	11	Đỗ Thị Hương	08/5/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2020
301	12	Lê Thị Xuân Hương	20/5/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2020
302	13	Lưu Thị Thu	18/9/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	7	4,32	01/4/2021
303	14	Phạm Thị Nhung	27/5/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
304	15	Nguyễn Văn Thương	19/02/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2021
305	16	Vũ Thị Vui	21/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2020
306	17	Lô Thị Luyện	31/3/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2021
307	18	Nguyễn Thị Mĩ	09/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
308	19	Trần Thị Thanh Tiên	14/11/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2019
309	20	Phùng Thị Lụa	25/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2019
310	21	Trần Thị Ngoan	04/5/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2020
311	22	Luyện Thị Toan	25/3/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
312	23	Nguyễn Thị Hiền	21/02/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
313	24	Vũ Thị Hoa	12/6/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
314	25	Nguyễn Cao Thời	06/01/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
315	26	Nguyễn Thị Hòa	03/02/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2019
316	27	Đinh Thị Phương Thảo	05/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
317	28	Trịnh Nguyễn Tuất	20/5/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
318	29	Phạm Văn Hợp	05/05/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	7	4,32	01/5/2019
319	30	Nguyễn Thị Thu Hằng	23/5/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021
320	31	Ngô Thị Quỳnh Oanh	04/10/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/8/2021
321	32	Hoàng Thị Thanh Huyền	29/6/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2020
322	33	Nguyễn Thị Mai	18/8/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
323	34	Luyện Thị Phương	24/7/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Yên Mỹ	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
IX	Trường THPT Phạm Ngũ Lão										
324	1	Ngô Thị Thùy Dung	05/07/1980		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
325	2	Đinh Gia Định	10/04/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
326	3	Lê Đình Thán	30/04/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/7/2019
327	4	Phạm Trịnh Cương Chính	25/4/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
328	5	Nguyễn Thị Thanh	18/10/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/5/2022
329	6	Phạm Thị Thúy Việt	11/7/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
330	7	Vũ Thị Hồng Ngân	28/09/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
331	8	Nguyễn Phi Hùng	18/10/1986	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
332	9	Lê Thị Hiền	01/10/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
333	10	Nguyễn Thị Hiền	15/09/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
334	11	Hoàng Văn Vượng	10/8/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
335	12	Nguyễn Thị Ngọc	14/06/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2020
336	13	Lê Thị Hồng Tím	27/07/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
337	14	Lê Thanh Huệ	17/9/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
338	15	Ngô Thị Sáu Ngọc	20/5/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2021
339	16	Phi Thị Tuyết	27/4/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2021
340	17	Đoàn Thị Xuyên	01/3/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
341	18	Tạ Thị Toàn	15/9/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2020
342	19	Nguyễn Công Hoan	08/4/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
343	20	Bạch Anh Quân	08/10/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
344	21	Trần Thị Ngọc Nga	01/3/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
345	22	Phạm Văn Bình	26/05/1986	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
346	23	Nhữ Phương Thảo	27/9/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
347	24	Lê Xuân Hoạch	13/7/1963	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	9	4,98 + VK16%	01/5/2022
348	25	Đỗ Thị Vũ Phương	22/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2021
349	26	Đặng Thị Thảo	19/08/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
350	27	Phạm Ngọc Liêm	04/7/1972	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
351	28	Bùi Thị Hạnh	01/7/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
352	29	Thái Thị Thủy	12/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
353	30	Trần Thị Thanh Huyền	11/12/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2022
354	31	Dương Mạnh Hà	16/03/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
355	32	Nguyễn Mạnh Cường	22/11/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
356	33	Nghiêm Thị Hà	25/08/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
357	34	Triệu Thị Ngoan	13/03/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
358	35	Đỗ Thị Thanh Nga	04/5/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
359	36	Lương Thị Dương	24/01/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2		3	4		3	4	5	6	7	8
X	Trường THPT Văn Lâm										
360	1	Đỗ Tiến Thịnh	04/4/1965	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2020
361	2	Nguyễn Thị Thanh Chức	26/11/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	7	4,32	01/5/2019
362	3	Phạm Thị Phấn	29/10/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
363	4	Nguyễn Việt Hưng	18/10/1973	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	9	4,98	01/5/2020
364	5	Trương Thị Hồng Phương	23/3/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2021
365	6	Đỗ Ngọc Thạch	09/8/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2020
366	7	Nguyễn Viết Thịnh	22/4/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2019
367	8	Bùi Thị Dinh	21/8/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2020
368	9	Lê Thị Thương	14/11/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
369	10	Nguyễn Thị Hồ Lý	20/07/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2020
370	11	Nguyễn Thị Thu Giang	07/9/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2021
371	12	Trần Thị Hoa	15/10/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2020
372	13	Đàm Xuân Hà	28/8/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2020
373	14	Hoàng Xuân Trí	26/8/1962	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	9	4,98 + VK16%	01/06/2022
374	15	Nguyễn Văn Đạt	12/8/1970	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	9	4,98	01/02/2019
375	16	Lý Đức Tâm	29/10/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2020
376	17	Nguyễn Thị Hồng Lam	18/6/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
377	18	Lê Thị Hoa	24/11/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	8	4,65	01/4/2020
378	19	Nguyễn Thu Trang	02/5/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Lâm	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2020
XI	Trường THPT Đức Hợp										
379	1	Nguyễn Thị Ân	05/9/1977		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
380	2	Nguyễn Thị Kiên Chung	30/5/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2020
381	3	Lưu Thị Châm	06/9/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	4	3,33	01/6/2019
382	4	Lê Đình Hậu	11/8/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2020
383	5	Lê Thị Thu Hương	24/4/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
384	6	Lưu Quang Hường	17/3/1978	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2020
385	7	Lưu Thị Thanh Hoa	25/12/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
386	8	Nguyễn Thị Thu Huyền	11/5/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	6	3,99	01/7/2021
387	9	Trần Đức Khánh	14/11/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2020
388	10	Nguyễn Hương Nhụy	21/01/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2021
389	11	Lê Văn Quân	03/5/1986	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2021
390	12	Dương Hoàng Quân	01/02/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	4	3,33	01/9/2019
391	13	Phan Thanh Sự	12/7/1988	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
392	14	Trần Văn Tô	16/3/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/4/2019
393	15	Phạm Thị Tươi	23/4/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
394	16	Hoàng Thị Tươi	23/02/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2021
395	17	Nguyễn Thị Thuận	23/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2020
396	18	Nguyễn Trung Thành	19/3/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2021
397	19	Trần Thị Thúy	06/5/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
398	20	Đỗ Thị Hồng Thơm	14/6/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2020
399	21	Hà Quang Vinh	27/02/1978	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	7	4,32	01/8/2019
400	22	Nguyễn Tiến Vũ	27/8/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2021
401	23	Nguyễn Thị Hiệp	05/8/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
402	24	Đinh Thị Miên	11/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2020
403	25	Ngô Thị Phụng	24/10/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
404	26	Nguyễn Thị Hiếu	12/9/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Đức Hợp	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2021
XII	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật										
405	1	Phạm Thị Thu Hương	01/9/1973		Nữ	Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	9	4,98	01/01/2022
406	2	Vũ Quốc Huy	19/8/1978	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
407	3	Đỗ Trọng Nguyên	12/8/1983	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
408	4	Hàn Thị Kim Dung	19/02/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
409	5	Nguyễn Thị Dư	06/10/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
410	6	Vũ Ngọc Anh	18/6/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
411	7	Hoàng Thị Thêu	26/02/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
412	8	Hoàng Hải Yến	08/7/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2021
413	9	Lê Thị Uyên	06/4/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
414	10	Nguyễn Thị Thu Huyền	08/9/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
415	11	Trương Hồng Phần	12/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2021
416	12	Nguyễn Thị Kim Chi	09/6/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2019
417	13	Vũ Mai Liên	12/5/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
418	14	Phùng Thị Thu Hiền	09/10/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
419	15	Vô Tuấn Anh	09/11/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022
420	16	Phạm Anh Dũng	19/10/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	8	4,65	01/8/2021
421	17	Vũ Đình Huỳnh	01/01/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2021
422	18	Đỗ Văn Đức	16/10/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
423	19	Nguyễn Thành Nam	21/02/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2022
424	20	Nguyễn Thị Thanh Nhã	28/8/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
425	21	Bùi Thị Quyền	21/9/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	4	3,33	01/8/2020
426	22	Lê Thị Phương	07/8/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
427	23	Lê Thị Liễu	16/10/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2022
428	24	Bùi Thị Kim Bưởi	02/5/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	5	3,66	01/7/2021
429	25	Bùi Thị Hồng Hạnh	23/01/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2020
430	26	Nguyễn Thị Thúy Kiều	13/10/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021
431	27	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26/6/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2020
432	28	Nguyễn Thị Hiền	10/11/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
433	29	Đào Thị Hòa	09/9/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
434	30	Đào Mạnh Tường	03/9/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	V.07.05.15	6	3,99	01/7/2021
XIII	Trường THPT Dương Quảng Hàm										
435	1	Nguyễn Thị Kim Anh	5/11/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	6	3,99	1/5/2020
436	2	Nguyễn Thị Khánh Chi	20/7/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/5/2021
437	3	Triệu Thị Dịu	10/12/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	4	3,33	1/8/2021
438	4	Vũ Thị Thanh Giang	21/10/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	6	3,99	1/7/2021
439	5	Nguyễn Thành Giang	14/2/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	6	3,99	1/4/2020
440	6	Cao Thị Ngọc Hà	6/8/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/3/2021
441	7	Nguyễn Văn Hải	13/5/1969	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	9	4,98 + VK7%	1/1/2021
442	8	Hoàng Thị Hồng Hạnh	15/11/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	4	3,33	1/3/2020
443	9	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	9/5/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/2/2019
444	10	Lê Thị Hiền	5/7/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/1/2021
445	11	Đặng Thị Thu Hiền	7/6/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/4/2019
446	12	Lê Thị Thu Hiền	4/1/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/7/2021
447	13	Nguyễn Huy Hoàng	25/3/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	6	3,99	1/9/2020
448	14	Nguyễn Thị Bích Hồng	10/5/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/3/2020
449	15	Đỗ Quang Hợp	19/5/1964	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	9	4,98 + VK13%	1/12/2021
450	16	Trịnh Thị Huyền	17/12/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/6/2019
451	17	Đỗ Thị Hương	15/5/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	4	3,33	1/3/2020
452	18	Lý Chí Hường	26/8/1979	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/5/2020
453	19	Hoàng Nghĩa Kiên	6/3/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/5/2020
454	20	Đào Thị Phương Liên	4/3/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	6	3,99	1/7/2021
455	21	Phan Thị Kim Ngân	26/11/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/1/2019
456	22	Nguyễn Thị Nhi	18/3/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/4/2019
457	23	Chu Thị Thu Phương	24/7/1974		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	8	4,65	1/4/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
458	24	Nguyễn Công Quyền	6/11/1975	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	8	4,65	1/12/2020
459	25	Lê Thị Quỳnh Sen	18/3/1978		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	8	4,65	1/5/2021
460	26	Nguyễn Thị Cẩm Thơ	15/12/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	8	4,65	1/1/2022
461	27	Nguyễn Quang Trọng	13/12/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/7/2021
462	28	Nguyễn Thanh Tuấn	26/10/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/4/2020
463	29	Nguyễn Văn Nam	9/6/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/1/2022
464	30	Nguyễn Thị Kim Dung	11/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/7/2021
465	31	Nguyễn Minh Tân	24/8/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/4/2020
466	32	Triệu Văn Hưng	23/12/1972	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/7/2019
467	33	Nguyễn Thu Phương	7/4/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	7	4,32	1/4/2022
468	34	Lê Thị Kiều Anh	19/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/1/2019
469	35	Lê Thị Huệ	5/11/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/9/2019
470	36	Nguyễn Thị Hồng Nhung	31/1/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/1/2019
471	37	Trần Huy Tuấn	3/10/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	6	3,99	1/1/2020
472	38	Lý Minh Hoà	3/9/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/3/2021
473	39	Nguyễn Thị Mai Hương	29/9/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	5	3,66	1/1/2020
474	40	Nguyễn Thị Thuý	16/5/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	6	3,99	1/6/2022
475	41	Nguyễn Thị Bông	26/10/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	4	3,33	1/7/2020
476	42	Đỗ Trung Hiếu	28/5/1988	Nam		Giáo viên	Trường THPT Dương Quảng Hàm	V.07.05.15	4	3,33	1/2/2021
XIV	Trường THPT Phù Cừ										
477	1	Dương Văn Long	23/09/1979	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
478	2	Hoàng Đức Hải	15/02/1964	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	9	4,98 + VK13%	01/10/2021
479	3	Nguyễn Văn Song	15/07/1974	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	8	4,65	01/06/2021
480	4	Nguyễn Thùy Trang	08/06/1981		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
481	5	Lê Đức Thiện	06/02/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
482	6	Bùi Xuân Đích	08/07/1970	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/05/2021
483	7	Bùi Quang Tuấn	27/05/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2021
484	8	Nguyễn Thị Tài	23/09/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2020
485	9	Trương Mộng Diễm	25/08/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	4	3,33	01/06/2019
486	10	Phan Văn Thành	08/11/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2020
487	11	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24/10/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
488	12	Trần Huyền Thanh	18/05/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019
489	13	Phạm Văn Hưng	23/03/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
490	14	Nguyễn Thị Lan Phương	10/10/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cừ	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2022

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
491	15	Nguyễn Chí Huy	12/12/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
492	16	Vũ Thị Hằng	04/05/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2021
493	17	Đỗ Biên Giới	08/05/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2020
494	18	Bùi Mạnh Hùng	30/04/1975	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
495	19	Quách Đăng Thắng	20/03/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
496	20	Nguyễn Thị Thuý	04/10/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2021
497	21	Đào Thị Thu	04/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2020
498	22	Nguyễn Đăng Dũng	16/08/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
499	23	Nguyễn Thị Xiêm	16/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
500	24	Lê Thị Thanh Thuý	12/05/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019
501	25	Phạm Thị Mai Xuân	06/04/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/08/2021
502	26	Nguyễn Thị Thanh Thuý	06/12/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
503	27	Phạm Thu Phương	05/09/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
504	28	Trần Thị Vui	11/02/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	15/08/2021
505	29	Nguyễn Gia Thanh	05/04/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
506	30	Nguyễn Thị Cấn	05/07/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/04/2019
507	31	Nguyễn Thị Đẹp	10/12/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2021
508	32	Ngô Thị Yên	10/06/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2021
509	33	Nguyễn Xuân Biên	19/05/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2020
510	34	Nguyễn Thị Lý	20/02/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
511	35	Vũ Thị Minh Thanh	12/02/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
512	36	Nguyễn Đức Thái	20/08/1987	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/05/2020
513	37	Lê Thị Hối	01/03/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
514	38	Phạm Thị Thiện	04/03/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
515	39	Trần Thị Thu Hà	20/09/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
516	40	Lê Hồng Phong	06/12/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
517	41	Bùi Thị Dung	20/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/10/2020
518	42	Nguyễn Hữu Quyết	17/03/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
519	43	Nguyễn Thị Hồng Thắm	10/12/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
520	44	Đỗ Thị Tuyền	05/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/04/2021
521	45	Vũ Văn Cương	26/07/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
522	46	Bùi Thị Hồng Hạnh	04/06/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
XV	Trường THPT Kim Động										
523	1	Đoàn Thị Tuyết	22/12/1973		Nữ	Hiệu trưởng	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	9	4,98	01/09/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
524	2	Đinh Văn Hữu	25/03/1977	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2021
525	3	Phạm Thị Nguyên	04/01/1979		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2020
526	4	Đào Thị Bích Ngọc	09/08/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
527	5	Nguyễn Xuân Ngọc	03/11/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
528	6	Trần Quốc Tú	19/05/1986	Nam		Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
529	7	Trương Thị Thủy	11/08/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
530	8	Ngô Thị Dương	12/07/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2020
531	9	Nguyễn Thị Hồng	01/07/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
532	10	Nguyễn Văn Thiệp	02/03/1980		Nam	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
533	11	Nguyễn Thị Hiếu	07/05/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
534	12	Nguyễn Thị Ngọc Loan	28/05/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
535	13	Đoàn Thị Ngọc Hương	19/05/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
536	14	Nguyễn Thị Kim Vân	08/09/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2021
537	15	Trần Thị Mai	20/11/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
538	16	Trịnh Thị Hải	17/06/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
539	17	Phùng Thị Nguyệt Yến	30/06/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
540	18	Vũ Thị Chang	08/06/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2020
541	19	Nguyễn Quang Hùng	31/01/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2021
542	20	Nguyễn Hùng Phương	27/02/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
543	21	Lê Thị Hồng Thủy	03/02/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019
544	22	Đỗ Thành Công	02/02/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
545	23	Vũ Anh Đức	30/06/1987	Nam		Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
546	24	Nguyễn Thị Thu Hà	27/05/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
547	25	Đỗ Thị Vân	12/07/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
548	26	Vũ Thị Bích Quyên	17/12/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
549	27	Đào Thị Ngọc Mỹ	28/04/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
550	28	Lê Thị Dịu	14/02/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
551	29	Nguyễn Thị Vân Trang	27/10/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
552	30	Lưu Thị Thu Trang	12/08/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/04/2021
553	31	Nguyễn Thị Thu Nga	03/06/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
554	32	Trần Thị Thương Mến	10/07/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
555	33	Nguyễn Thị Thúy	22/06/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
556	34	Đỗ Thị Anh Huệ	09/03/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
557	35	Trần Thu Trang	20/01/1981	Nữ		Giáo viên	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
558	36	Ngô Hoàng Giang	13/09/1979	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Kim Động	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
XVI	Trường THPT Minh Châu										
559	1	Nguyễn Đức Hồng	10/06/1966	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK7%	01/5/2022
560	2	Phạm Anh Tuấn	27/03/1973	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2020
561	3	Nguyễn Thị Nhuận	18/02/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2020
562	4	Đào Thị Kinh	01/04/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2021
563	5	Nguyễn Văn Phú	05/04/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2020
564	6	Lê Thị Quyên	12/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019
565	7	Nguyễn Thị Hồng Lê	12/07/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
566	8	Phạm Thị Hải Yến	15/01/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
567	9	Nguyễn Thị Dinh	28/12/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
568	10	Phạm Cao Toàn	05/05/1976	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/08/2020
569	11	Nguyễn Thị Phương Nga	08/12/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Minh Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2021
XVII	Trường THPT Nghĩa Dân										
570	1	Đào Ngọc Hai	17/02/1983	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
571	2	Phạm Huy Hưng	10/10/1980	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
572	3	Nguyễn Thị Thủy	14/01/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
573	4	Trần Hồng Công	12/04/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
574	5	Mai Thị Chung Thủy	03/08/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
575	6	Lưu Thị Thu Thanh	02/01/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
576	7	Trần Thanh Thúy	10/06/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
577	8	Nguyễn Thị Phong	22/02/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2020
578	9	Nguyễn Thị Huyền Chang	30/04/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
579	10	Nguyễn Thị Huế	25/06/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
580	11	Chu Thị Nhung	25/03/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
581	12	Nguyễn Thị Huê	10/08/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2019
582	13	Phạm Thị Hồng	18/02/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
583	14	Phạm Văn Thịnh	27/02/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
584	15	Nguyễn Thị Thiết	18/09/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
585	16	Lê Thị May	25/03/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
586	17	Phạm Thị Thanh Hường	05/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
587	18	Nguyễn Thị Hoài Hiền	16/03/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
588	19	Trần Thị Lý	08/03/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
589	20	Phạm Thị Minh	27/05/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
590	21	Phạm Thị Yến Linh	01/07/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
591	22	Lê Thị Thu	02/12/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2020
592	23	Trần Ngọc Tuấn	16/09/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
593	24	Vũ Thị Thắm	01/02/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
594	25	Nguyễn Thu Huyền	27/10/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
595	26	Đặng Thị Dịu	28/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
596	27	Nguyễn Thị Kim Phúc	08/11/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2020
597	28	Đào Thị Nhiên	09/03/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nghĩa Dân	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
XVIII	Trường THPT Ân Thi										
598	1	Nguyễn Thị Loan	14/01/1977		Nữ	Hiệu trưởng	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2019
599	2	Nguyễn Thị Thanh	01/03/1971		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/03/2021
600	3	Phạm Trung Hào	04/05/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2021
601	4	Trần Hải Minh	02/08/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
602	5	Nguyễn Đình Thọ	04/11/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
603	6	Ngô Trung Kiên	28/11/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
604	7	Vũ Xuân Hiền	26/06/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
605	8	Trương Tuấn Hưng	21/05/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
606	9	Chu Văn Phương	01/06/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2020
607	10	Hoàng Thị Vân	10/04/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
608	11	Nguyễn Thị Minh Thuận	25/08/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
609	12	Dương Thị Thanh Thủy	13/12/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
610	13	Lê Tiến Dương	28/12/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
611	14	Nguyễn Thị Thu Hòa	25/08/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
612	15	Nguyễn Anh Tuấn	05/10/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2019
613	16	Phạm Văn Thành	20/04/1986	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
614	17	Phạm Thị Thoan	07/01/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/12/2019
615	18	Ngô Quốc Toàn	10/12/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
616	19	Trần Thị Hồng	01/03/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
617	20	Bùi Thị Thuý Linh	22/02/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/09/2019
618	21	Bùi Thị Diễm	05/09/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2021
619	22	Nguyễn Thị Như Trang	09/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
620	23	Nguyễn Thị Vụ	14/08/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2021
621	24	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/09/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2020
622	25	Nguyễn Thị Phương	06/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
623	26	Lê Thị Dung	10/09/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
624	27	Trần Thị Huế	28/12/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
625	28	Trần Thị Bích Hoan	29/05/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2020
626	29	Nguyễn Thị Chang	22/01/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
627	30	Nguyễn Thị Mùi	15/05/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
628	31	Lê Thị Chinh	12/12/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
629	32	Nguyễn Thị Hải Nhung	02/02/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2019
630	33	Vũ Văn Tiến	21/03/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2019
631	34	Nguyễn Thị Hồng	27/07/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2019
632	35	Vũ Thị Anh	20/04/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2021
633	36	Lê Thị Thảo	17/12/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
634	37	Hoàng Thị Minh Chung	05/12/1973		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	9	4,98	01/08/2020
635	38	Nguyễn Tuyết Mai	01/06/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
636	39	Nguyễn Văn Năm	02/09/1976	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
637	40	Nguyễn Thị Lan Anh	19/09/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2021
638	41	Hoàng Thị Vân	27/09/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
639	42	Nguyễn Thị Mai	30/04/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	6	3,99	01/08/2020
640	43	Đỗ Thị Mai	27/08/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
XIX	Trường THPT Khoái Châu										
641	1	Nguyễn Huy Chung	10/6/1971	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/01/2021
642	2	Đào Thị Hà	05/10/1968		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/01/2021
643	3	Vũ Xuân Hiền	07/7/1977	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/8/2019
644	4	Nguyễn Văn Tuyển	25/11/1976	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/03/2022
645	5	Phan Quang Sơn	01/07/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
646	6	Nguyễn Tường Linh	08/09/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
647	7	Hoàng Thị Vân Thái	29/8/1971		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/5/2021
648	8	Đỗ Thị Quỳnh Giao	13//1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2021
649	9	Nuyễn Quang Huân	10/6/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/7/2020
650	10	Tạ Thị Thắm	17/7/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2021
651	11	Nguyễn Thị Phương Diệp	07/05/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2022
652	12	Nguyễn Thuý Linh	13/8/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019
653	13	Nguyễn Thị Hương	19/4/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019
654	14	Hoàng Quang Thao	08/6/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2019
655	15	Đỗ Thị Minh Hiếu	02/09/1970		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/05/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
656	16	Vũ Thị Quế Tâm	17/5/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	1/7/2019
657	17	Nguyễn Thùy Dương	28/8/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
658	18	Lê Thị Thục	01/01/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/7/2021
659	19	Vũ Thị Dung	13/11/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/9/2021
660	20	Trần Thị Dung	28/9/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
661	21	Lê Thị Hồng Diệp	09/4/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	03/01/2019
662	22	Lê Thị Hoa	19/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/5/2021
663	23	Bùi Thị Thanh	07/11/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2020
664	24	Lê Thị Nhung	25/3/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/7/2021
665	25	Nguyễn Thị Thu Hoài	07/12/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
666	26	Nguyễn Thị Tính	09/09/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2020
667	27	Đỗ Thị Dung	26/01/1988	Nữ		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
668	28	Nguyễn Thị Huyền	16/09/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
669	29	Hoàng Thị Ngần	05/05/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
670	30	Đỗ Thị Sang	29/09/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2021
671	31	Nguyễn Thị Hường	16/10/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
672	32	Nguyễn Thị Tươi	13/02/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
673	33	Đỗ Thị Thắm	24/06/1968		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98	01/03/2019
674	34	Luyện Thị Thùy	10/11/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2020
675	35	Nguyễn Thị Tuyết	01/05/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/05/2019
676	36	Nguyễn Thị Lương	18/02/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2020
677	37	Đỗ Thị Ngọc Bích	28/12/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/7/2021
678	38	Dương Thị Hồng Thảo	20/11/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
679	39	Nguyễn Thị Loan	08/11/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2021
680	40	Đỗ Thị Hào	01/05/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2021
681	41	Phạm Thị Bích Hường	20/09/1971		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/05/2021
682	42	Nguyễn Thị Khuyên	30/10/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2021
683	43	Tạ Thị Bình Minh	08/04/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
684	44	Phạm Thị Bích Ngọc	23/04/1967		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK9%	01/07/2021
685	45	Trần Thị Thuý	29/12/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/04/2019
686	46	Nguyễn Đình Kiên	01/04/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
687	47	Đào Thị Hoà Quỳnh	02/8/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2020
688	48	Hoàng Thu Hà	22/11/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2021
689	49	Nguyễn Thị Thu Uyên	01/12/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
690	50	Trần Thị Hương	21/07/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/05/2020
691	51	Đổng Thị Hà	29/09/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/12 /2019
692	52	Vũ Thị Thu Hương	09/3/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
693	53	Hoàng Thị Hồng Chuyên	22/02/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2019
694	54	Trần Thị Tuyền	31/5/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/03/2021
695	55	Đỗ Mạnh Cường	01/6/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2021
696	56	Nguyễn Thị Văn	22/07/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
697	57	Vũ Thị Hoàn	05/09/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2019
698	58	Đoàn Thị Mỹ	27/08/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
699	59	Nguyễn Thế Anh	25/02/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2021
700	60	Phạm Thị Bình	23/04/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/01 /2019
701	61	Nguyễn Thị Loan	03/10/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2021
702	62	Nguyễn Thị Phương Nam	10/8/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
703	63	Bùi Thị Thanh Hải	25/10/1969		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/12/2021
704	64	Vũ Thị Hường	15/10/1970		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/09/2021
705	65	Đoàn Thị Hường	04/04/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2020
706	66	Nguyễn Thị Dung	13/05/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
707	67	Nguyễn Văn Hiếu	02/07/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
708	68	Lê Văn Trung	14/08/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
709	69	Nguyễn Thị Ngát	04/07/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
710	70	Đỗ Thị Ánh Tuyết	28/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
711	71	Nguyễn Thị Lương	20/01/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
712	72	Nguyễn Thu Hòa	20/07/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	4	3,33	01/04/2020
713	73	Nguyễn Thị Yến	02/10/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2021
714	74	Nguyễn Văn Chương	14/8/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Khoái Châu	V.07.05.15	7	4,32	01/05/2020
XX	Trường THPT Nam Phù Cù										
715	1	Đặng Văn Ca	12/09/1963	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	9	4,98 + VK15%	01/10/2021
716	2	Trần Văn Thành	14/10/1978	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
717	3	Nguyễn Mạnh Hùng	26/09/1974	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2020
718	4	Đỗ Xuân Huệ	06/10/1974	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2021
719	5	Nguyễn Thành Trung	25/07/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/07/2021
720	6	Vũ Thị Thanh Thủy	15/10/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/04/2021
721	7	Phạm Thị Tuyết Hạnh	06/12/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2021
722	8	Phạm Văn Minh	06/03/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2019

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4			3	4	5	6	7	8
723	9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	02/02/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
724	10	Hà Thị Ngọc Bích	29/12/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	07/01/2020
725	11	Nguyễn Thị Thủy Chi	07/04/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
726	12	Nguyễn Thị Thu Giang	24/09/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
727	13	Phạm Công Trữ	13/08/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2020
728	14	Trần Thị Hằng	07/06/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
729	15	Nguyễn Văn Ba	26/7/1987	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
730	16	Hoàng Văn Tuấn	28/10/1985	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
731	17	Nguyễn Thị Cúc	08/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
732	18	Hoàng Thị Trang	22/11/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
733	19	Nguyễn Hữu Tước	02/02/1987	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/11/2020
734	20	Bùi Thị Tươi	23/10/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/11/2020
735	21	Lương Thanh Hằng	22/11/1971		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/9/2021
736	22	Hoàng Thị Thanh Hoa	08/03/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
737	23	Bùi Thị Nguyệt Thu	11/12/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
738	24	Bùi Thị Thu Hiền	24/03/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nam Phù Cù	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
XXI	Trường THPT Văn Giang										
739	1	Lê Khánh Chiến	19/8/1970	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/9/2021
740	2	Đặng Hữu Cảnh	19/8/1987	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2021
741	3	Đỗ Thanh Tùng	21/8/1962	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	9	4,98 + VK11%	01/12/2021
742	4	Nguyễn Thị Định	16/3/1970		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	9	4,98 + VK7%	01/12/2021
743	5	Tô Thị Hồng Vân	19/5/1974		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	9	4,98	01/5/2021
744	6	Phạm Minh Huyền	20/8/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	8	4,65	01/7/2020
745	7	Phó Thị Bích Hằng	02/02/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2021
746	8	Nguyễn Mạnh Mão	27/4/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
747	9	Đỗ Thị Tuyết Nga	10/12/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	8	4,65	01/5/2022
748	10	Nguyễn Thị Thu Nga	06/3/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	7	4,32	01/4/2019
749	11	Đàm Thị Lan Hương	20/9/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	8	4,65	01/5/2022
750	12	Đào Thị Lan Anh	14/11/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
751	13	Chu Quang Khương	21/11/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/9/2021
752	14	Đinh Văn Tuấn	18/10/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	7	4,32	01/9/2021
753	15	Triệu Thị Thu Hương	09/4/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2019
754	16	Dương Thị Miên	06/7/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/7/2019
755	17	Trần Thị Hồng Thắm	18/11/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
756	18	Nguyễn Thị Yển	15/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	7	4,32	01/4/2021
757	19	Bùi Thị Thanh Hải	20/5/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021
758	20	Nguyễn Thị Lan Thanh	24/6/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
759	21	Lê Quang Chung	27/9/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
760	22	Chu Thị Phương Ny	16/11/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2021
761	23	Nguyễn Thúy Hằng	02/4/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/5/2020
762	24	Vũ Thị Thương	08/8/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
763	25	Lê Thị Hường	09/10/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/7/2021
764	26	Nguyễn Ngọc Châm	24/10/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021
765	27	Đỗ Thanh Phúc	05/8/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/5/2021
766	28	Nguyễn Thị Lan	31/12/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
767	29	Đỗ Thị Huyền	12/01/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/6/2020
768	30	Phạm Thị Hiền	11/3/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
769	31	Dương Anh Ngọc	16/4/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
770	32	Nguyễn Thị Thúy Hoa	05/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2020
771	33	Nguyễn Tuyết Mai	05/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
772	34	Nguyễn Kim Anh	02/4/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2020
773	35	Trần Thị Hoan	30/4/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019
774	36	Nguyễn Thu Hằng	15/7/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019
775	37	Nguyễn Thị Thanh Dung	13/8/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
776	38	Chu Thị Hồng	13/01/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2021
777	39	Nguyễn Thị Việt Hà	30/9/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/6/2019
778	40	Hoàng Hải Hà	07/3/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/6/2021
779	41	Đỗ Thị Hậu	01/6/1971		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/12/2021
780	42	Ngô Thị Anh Đông	10/12/1972		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/5/2021
781	43	Đào Quang Bình	20/02/1981	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2019
782	44	Phí Văn Quang	29/12/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2021
783	45	Vũ Thị Nga	23/4/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/7/2019
784	46	Đỗ Minh Tuấn	11/4/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/9/2020
785	47	Phạm Ngọc Chiến	01/7/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2020
786	48	Thiều Thị Thanh Nga	03/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019
787	49	Trần Thị Phương	10/01/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2020
788	50	Trần Thị Hà	23/11/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2021
789	51	Nguyễn Văn Cường	23/01/1977	Nam		Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2		3	4		3	4	5	6	7	8
790	52	Đỗ Thị Oanh	24/3/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Văn Giang	V.07.05.15	6	3,99	01/4/2020
XXII Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn											
791	1	Vũ Thị Hương Lan	15/01/1970		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	9	4,98 + VK7%	01/12/2021
792	2	Nguyễn Thành Giáp	04/11/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	8	4,65	01/12/2020
793	3	Vũ Sỹ Dũng	09/05/1973	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	9	4,98	01/07/2019
794	4	Nguyễn Thị Mai	05/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
795	5	Vũ Thị Thúy	20/08/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
796	6	Nguyễn Đình Dũng	21/10/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2021
797	7	Phan Thị Vân	15/08/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
798	8	Vũ Thị Ninh	24/05/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2019
799	9	Nguyễn Thị Hoà	10/03/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
800	10	Phạm Thị Kiều Diễm	08/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2019
801	11	Nguyễn Hữu Cường	12/05/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2020
802	12	Nguyễn Thị Duyên	20/07/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2021
803	13	Bùi Kim Du	20/11/1987	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
804	14	Đặng Quang Hoa	15/12/1969	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	9	4,98 + VK7%	01/08/2021
805	15	Lê Ngọc Sơn	16/09/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
806	16	Lương Sỹ Nguyên	02/06/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/03/2022
807	17	Vũ Thị Thu Phương	16/03/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	4	3,33	01/01/2021
808	18	Bùi Thị Thuý Hạnh	12/08/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
809	19	Nguyễn Thị Thùy	20/06/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/07/2021
810	20	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	24/10/1988		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
811	21	Trần Thị Kim Anh	06/07/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
812	22	Nguyễn Thị Huyền	23/09/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021
813	23	Nghiêm Thị Hồng Phượng	10/01/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
814	24	Nguyễn Thị Hải Lý	14/05/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
815	25	Lê Thị Trần Văn	12/01/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
816	26	Nguyễn Văn Khang	28/7/1976	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2020
817	27	Đặng Thị Ngan	09/01/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/09/2021
818	28	Nguyễn Thị Giang	13/12/1986		nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
819	29	Hoàng Thị Hạnh	4/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
820	30	Lê Thị Mai	12/12/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	4	3,33	01/04/2020
821	31	Vũ Văn Tấn	23/12/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
822	32	Vũ Thị Thanh Loan	20/09/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
823	33	Nguyễn Thị Thương	12/06/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
824	34	Nguyễn Thị Ngọc Lan	02/12/1978		nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2021
825	35	Trần Thị Thu Thủy	25/08/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
826	36	Nguyễn Thị Nhân	18/05/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
827	37	Vũ Thị Hồng Đĩnh	14/11/1977		nữ	Giáo viên	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
XXIII		Trường THPT Trần Quang Khải									
828	1	Bùi Thị Thu Hằng	25/7/1972		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	9	4,98	01/07/2019
829	2	Nguyễn Ngọc Anh	10/11/1971	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	9	4,98	01/8/2020
830	3	Ngô Văn Hồng	26/01/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2021
831	4	Nguyễn Thị Giang Hương	16/07/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	8	4,65	01/09/2021
832	5	Cao Đức Cường	17/5/1975	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	8	4,65	01/4/2020
833	6	Hoàng Thị Huế	22/10/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	8	4,65	1/3/2021
834	7	Nguyễn Thị Thu Hà	13/7/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2020
835	8	Đỗ Thị Quỳnh Ngọc	26/10/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2020
836	9	Bùi Thị Thu Huyền	27/9/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2019
837	10	Nguyễn Thị Thu Hường	03/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
838	11	Phan Quang Bình	08/03/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
839	12	Đỗ Thị Duyên	04/04/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
840	13	Đỗ Bảo Hạnh	20/05/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2019
841	14	Nguyễn Thị Nga	17/07/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
842	15	Vũ Thị Hôn	20/01/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
843	16	Nguyễn Thị Tươi	21/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2021
844	17	Nguyễn Hữu Duy	08/02/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
845	18	Lê Thị Huyền	06/07/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
846	19	Nguyễn Thị Thủy	13/10/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
847	20	Phạm Thị Hiền Thảo	24/04/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	7	4,32	01/05/2019
848	21	Đỗ Thị Hoa	04/01/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
849	22	Hoàng Thị Thanh Thủy	10/05/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2021
850	23	Nguyễn Thị Thuý Chung	04/03/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2020
851	24	Dương Thị Hằng	13/6/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
852	25	Lê Thị Thủy	13/9/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
853	26	Nguyễn Thị Lý	02/04/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
854	27	Nguyễn Thị Diên	16/09/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
855	28	Phạm Thị Tuyết Nhung	23/6/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
856	29	Nguyễn Thị Kim Ngân	03/10/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
857	30	Trần Xuân Đông	10/8/1962	Nam		Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	9	4,98	01/4/2022 VK 14%
858	31	Lê Ngọc Cảnh	01/04/1966	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	9	4,98	01/11/2021 VK 13%
859	32	Bùi Thị Thắm	06/11/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2019
860	33	Nguyễn Thị Thu	30/06/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
861	34	Trần Thị Kim Anh	27/05/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2021
862	35	Lê Thị Thanh Huyền	04/05/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2021
863	36	Giang Thị Như	14/06/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
864	37	Trần Thị Trang Nhung	01/08/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Trần Quang Khải	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
XXIV		Trường THPT Triệu Quang Phục									
865	1	Đỗ Xuân Vượng	27/7/1969	Nam		Hiệu Trưởng	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	9	4,98 + VK6%	01/5/2022
866	2	Nguyễn Thị Phúc	04/3/1982		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
867	3	Nguyễn Thị Mai Tuyết	17/11/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	8	4,65	1/7/2019
868	4	Đặng Thanh Hải	30/12/1974		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2020
869	5	Nguyễn Minh Tuấn	13/02/1972		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	9	4,98	01/5/2019'
870	6	Dương Thị Hường	30/01/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2019
871	7	Trần Thị Hợp	07/05/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
872	8	Nguyễn Thị Thủy	18/3/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
873	9	Nguyễn Quang Phong	20/5/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
874	10	Vũ Đức Tính	08/02/1975	Nam		Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/7/2019
875	11	Vũ Văn Dũng	19/04/1984	Nam		Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	01/04/2019
876	12	Nguyễn Thị Kim Thanh	25/9/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	6	3,99	01/05/2020
877	13	Trịnh Đình Hải	22/02/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2021
878	14	Quách Thị Luyến	20/02/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	6	3,99	01/07/2021
879	15	Lê Thị Dinh	22/1/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	4	3,33	1/9/2019
880	16	Phạm Đình Thi	17/6/1979	Nam		Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2019
881	17	Trần Hồng Nhân	12/11/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	4	3,33	01/3/2019
882	18	Phạm Thị Chiến	01/8/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	8	4,65	01/11/2021
883	19	Nguyễn Thị Thuý Hằng	26/08/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
884	20	Nguyễn Văn Quân	08/12/1975	Nam		Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	1/1/2019
885	21	Lê Thị Kim Huệ	02/01/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	9	4,98	01/12/2021
886	22	Nguyễn Thị Kim Anh	02/3/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
887	23	Lê Thị Hải Yến	12/01/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	6	3,99	01/11/2020
888	24	Đặng Thương Huyền	29/07/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2020

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
889	25	Lê Thanh Miện	29/11/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/09/2021
890	26	Đỗ Thị Nhiệm	12/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2020
891	27	Tạ Thị Bích Nụ	29/08/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
892	28	Chu Thị Hạnh	14/4/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	1/1/2020
893	29	Chu Thị Hào	28/01/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
894	30	Nguyễn Thị Miến	13/6/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
895	31	Nguyễn Ngọc Văn	31/5/1977	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
896	32	Lê Thị Thùy	06/12/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Triệu Quang Phục	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
XXV		Trường THPT Mỹ Hào									
897	1	Nguyễn Thị Lê Xuân	26/10/1976		Nữ	Hiệu trưởng	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
898	2	Lưu Thị Phúc	21/02/1971		Nữ	Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2018
899	3	Đinh Văn Chuẩn	05/04/1975	Nam		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	9	4,98	01/08/2021
900	4	Lê Thị Hoa	03/02/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
901	5	Đặng Thị Thanh Thủy	28/09/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2021
902	6	Khúc Thị Thanh Thủy	21/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	1/03/2020
903	7	Nguyễn Thị Thu	02/9/1975		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
904	8	Nguyễn Thị Xiêm	24/05/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/04/2021
905	9	Lê Thị Thu Hà	11/08/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2019
906	10	Đặng Thị Hường	26/03/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
907	11	Nguyễn Thị Ngừng	23/01/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2020
908	12	Chu Thị Phượng	25/02/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
909	13	Đỗ Thị Kim Thúy	10/10/1972		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	9	4,98	01/01/2021
910	14	Vương Đức Hiệu	17/01/1976	Nam		Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/06/2020
911	15	Hoàng Phương Mai	21/12/1980			Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2020
912	16	Phạm Thị Bảo	01/01/1977		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2019
913	17	Phạm Thị Thủy	22/10/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/11/2019
914	18	Nguyễn Viết Hưng	15/03/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/12/2021
915	19	Tô Thị Huyền	01/01/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/02/2020
916	20	Đỗ Thế Đạo	15/09/1978	Nam		Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/04/2020
917	21	Ngô Thị Giang	27/10/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2019
918	22	Lưu Thị Kim Tuyến	24/07/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
919	23	Nguyễn Thị Thu	13/10/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/01/2019
920	24	Nguyễn Thị Thắm	28/02/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/05/2020
921	25	Nguyễn Thị Thu Giang	11/08/1976		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
922	26	Nguyễn Thị Thu Luyến	13/07/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
923	27	Đỗ Quang Đạo	16/08/1982	Nam		Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
924	28	Đào Thị Hồng	02/06/1967		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	9	4,98 + VK8%	01/05/2021
925	29	Dương Thị Mến	01/04/1078		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	8	4,65	01/02/2021
926	30	Đỗ Thị Minh Hoà	16/9/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
927	31	Hồ Thị Vân Hạnh	22/10/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
928	32	Lê Văn Kiên	14/11/1983	Nam		Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/10/2019
929	33	Ngô Quốc Triệu	17/10/1981	Nam		Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
930	34	Bùi Thị Huệ	03/02/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
931	35	Khúc Thị Hà	10/11/1989		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2021
932	36	Vũ Thị Thu	01/12/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/03/2020
933	37	Nguyễn Thị Phụng	24/9/1986		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
934	38	Nguyễn Thị Quyên	26/01/1987		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
935	39	Lê Thị Thu Hiền	13/9/1978		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
936	40	Vũ Thị Hòa	04/01/1980		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
937	41	Phạm Thị Hồng Chuyên	23/03/1982		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2020
938	42	Lý Thị Kim Dung	02/08/1985		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/07/2019
939	43	Nguyễn Thị Vân	24/12/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/03/2021
940	44	Phan Thị Hương	07/02/1984		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/06/2020
941	45	Nguyễn Dũng Hà	01/10/1980	Nam		Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/01/2021
942	46	Trần Thị Thanh Nga	11/06/1983		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	1/7/2019
943	47	Nguyễn Thị Lý	26/03/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/06/2020
944	48	Nguyễn Thanh Thủy	13/09/1979		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	5	3,66	01/01/2019
945	49	Phạm Thị Hằng Nga	25/05/1981		Nữ	Giáo viên	Trường THPT Mỹ Hào	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2021
	B	TRUNG TÂM GDNN - GDTX CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ									
I	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Hưng Yên										
946	1	Nguyễn Khắc Thao	04/11/1964	Nam		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố	V.07.05.15	9	4,98	01/07/2019
947	2	Đặng Thị Thu Hằng	11/08/1973		Nữ	Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/12/2021
948	3	Lê Thị Hương	13/01/1982		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX thành phố	V.07.05.15	4	3,33	01/08/2019
II	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ										
949	1	Vũ Ngọc Sơn	23/4/1973	Nam		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ	V.07.05.15	9	4,98	01/9/2021
950	2	Nguyễn Thị Vân Anh	02/6/1976		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ	V.07.05.15	7	4,32	01/10/2019

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1	2	3	4	3	4	5	6	7	8	9	10
951	3	Nguyễn Hải Dũng	22/10/1982	Nam		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ	V.07.05.15	5	3,66	01/12/2020
952	4	Nguyễn Thị Xuân Mai	16/02/1969		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ	V.07.05.15	9	4,98 + VK9%	01/9/2021
953	5	Nguyễn Trung Kiên	18/5/1979	Nam		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ	V.07.05.15	6	3,99	01/6/2021
954	6	Vũ Thị Hậu	01/01/1978		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ	V.07.05.15	8	4,65	01/4/2022
III	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Cù										
955	1	Nguyễn Văn Nam	11/11/1972	Nam		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Cù	V.07.05.15	8	4,65	01/9/2020
956	2	Đỗ Đức Cảnh	20/7/1978	Nam		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Cù	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2022
957	3	Hoàng Trọng Sử	19/6/1969	Nam		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Cù	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/10/2021
958	4	Nguyễn Thị Ngân	14/11/1977		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phù Cù	V.07.05.15	7	4,32	01/01/2021
IV	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi										
959	1	Đặng Thị Ánh	13/03/1975		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	8	4,65	01/5/2022
960	2	Đoàn Thế Hạnh	04/7/1975	Nam		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	8	4,65	01/6/2022
961	3	Hoàng Thị Hương	25/2/1978		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/07/2021
962	4	Bùi Thị Thanh Bình	21/9/1982		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/4/2020
963	5	Hoàng Thị Thanh Tâm	11/11/1988		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/05/2021
964	6	Cáp Tuấn Hà	11/2/1964	Nam		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	9	4,98	01/10/2021
965	7	Nguyễn Văn Công	09/01/1984	Nam		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	01/08/2020
966	8	Vũ Thanh Sơn	05/05/1977	Nam		Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2021
967	9	Nguyễn Thị Thanh Hiền	29/2/1984		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	4	3,33	01/10/2020
968	10	Hoàng Thị Lệ Hằng	03/01/1985		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi	V.07.05.15	5	3,66	15/3/2022
V	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động										
969	1	Vũ Ngọc Long	19/9/1980	Nam		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	8	4,65	01/01/2022
970	2	Dương Thị Mỹ Hạnh	12/11/1978		Nữ	Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	8	4,65	01/10/2020
971	3	Nguyễn Huệ Khanh	12/9/1978		Nữ	Phó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	8	4,65	01/4/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính năng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
972	4	Vũ Thị Mai Hương	28/12/1985		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/4/2021
973	5	Phan Văn Tuyền	06/11/1983	x		Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/4/2020
974	6	Trần Thu Huyền	08/01/1986		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/4/2020
975	7	Lê Thị Thu Trang	23/11/1985		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/4/2020
976	8	Phan Thị Xuân	19/07/1977		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	5	3,66	01/8/2019
977	9	Nguyễn Thị Sang	21/01/1987		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/01/2020
978	10	Hoàng Thị Mỹ Lệ	26/02/1984		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/01/2021
979	11	Phạm Thị Minh Tâm	11/12/1983		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	15/11/2020
980	12	Nguyễn Thị Nhung	16/08/1988		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	15/09/2021
981	13	Phạm Thị Chiên	02/02/1986		x	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Động	V.07.05.15	4	3,33	01/11/2019
VI	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Khoái Châu										
982	1	Ngô Thị Vân Anh	12/10/1982		Nữ	thó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Khoái Châu	V.07.05.15	6	3,99	01/12/2020
VII	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Giang										
983	1	Ngô Thị Hải Yến	03/4/1976		Nữ	Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Giang	V.07.05.15	8	4,65	01/4/2022
VIII	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Lâm										
984	1	Lê Thị Tinh	29/8/1987		Nữ	thó Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Lâm	V.07.05.15	4	3,33	01/4/2020
985	2	Ngô Thị Nguyệt Hà	08/8/1965		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Lâm	V.07.05.15	5	3,66	01/3/2020
986	3	Lê Thị Thược	20/12/1979		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Lâm	V.07.05.15	6	3,99	01/02/2022
987	4	Nguyễn Thị Trang	15/10/1979		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Văn Lâm	V.07.05.15	5	3,66	01/5/2022
IX	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mỹ Hào										
988	1	Phạm Đình Chương	14/8/1973	Nam		Giám đốc	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mỹ Hào	V.07.05.15	9	4,98 + VK5%	01/10/2021
989	2	Nguyễn Thị Lan Anh	12/09/1984		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	1/8/2020
990	3	Phạm Thị Phương Lan	28/8/1977		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/11/2019
991	4	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	17/8/1979		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mỹ Hào	V.07.05.15	7	4,32	01/3/2021

TT		Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Lương hiện hưởng			
				Nam	Nữ			Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc lương	Hệ số lương	Mốc thời gian tính nâng bậc lương lần sau
1		2	3	4		3	4	5	6	7	8
992	5	Chu Thị Trà	05/08/1988		nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/8/2020
993	6	Nguyễn Thị Thu Hạnh	04/10/1987		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Mỹ Hào	V.07.05.15	4	3,33	01/02/2021
X	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Mỹ										
994	1	Nguyễn Thị Yến	30/04/1975		Nữ	Giáo viên	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Mỹ	V.07.05.15	8	4,65	1/5/2020